

PHÒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (ICC)

INCOTERMS®

2010

CÁC QUY TẮC CỦA ICC VỀ SỬ DỤNG
CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ NỘI ĐỊA

ICC RULES FOR THE USE OF DOMESTIC AND
INTERNATIONAL TRADE TERMS

Có hiệu lực từ 01/01/2011

Entry into force: 01 January 2011

**NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
HÀ NỘI - 2010**

MỤC LỤC

Lời giới thiệu của trường Đại học Ngoại thương 4

Lời nói đầu 5

Lời giới thiệu 6

INCOTERMS® 2010

Các điều kiện dùng cho một hoặc nhiều phương thức vận tải 13

EXW 15

FCA 23

CPT 31

CIP 39

DAT 51

DAP 59

DDP 67

Các điều kiện áp dụng cho vận tải biển và vận tải thủy nội địa 75

FAS 77

FOB 85

CFR 93

CIF 103

LỜI GIỚI THIỆU

Điều kiện Incoterms giải thích những điều kiện thương mại được viết tắt bằng ba chữ cái, thể hiện tập quán giao dịch giữa các doanh nghiệp trong các hợp đồng mua bán hàng hóa. Điều kiện Incoterms chủ yếu mô tả các nghĩa vụ, chi phí và rủi ro trong quá trình hàng hóa được giao từ người bán sang người mua.

Cách sử dụng Incoterms ® 2010

1. Dẫn chiếu các điều kiện Incoterms ® 2010 vào hợp đồng mua bán hàng hóa

Nếu bạn muốn áp dụng các quy tắc Incoterms ® 2010 vào hợp đồng mua bán hàng hóa thì phải làm rõ điều đó trong hợp đồng bằng cách dùng các từ ngữ, như: “[Điều kiện được chọn, tên địa điểm, Incoterms ® 2010]”.

2. Lựa chọn điều kiện Incoterms phù hợp

Điều kiện Incoterms được chọn phải phù hợp với hàng hóa, phương tiện vận tải và quan trọng hơn cả là phải xem các bên có ý định đặt ra cho người mua hoặc người bán các nghĩa vụ bổ sung, ví dụ như nghĩa vụ tổ chức vận tải và mua bảo hiểm. Hướng dẫn sử dụng trong từng điều kiện Incoterms cung cấp những thông tin đặc biệt hữu ích cho việc lựa chọn các điều kiện. Dù chọn điều kiện Incoterms nào, các bên vẫn cần biết rằng việc giải thích hợp đồng còn chi phối mạnh mẽ hơn tập quán riêng của từng cảng hoặc từng địa phương có liên quan.

3. Quy định nơi hoặc cảng càng chính xác càng tốt

Điều kiện Incoterms được lựa chọn chỉ phát huy hiệu lực khi các bên chỉ định một nơi hoặc một cảng, và sẽ là tối ưu nếu các bên quy định chính xác nơi hoặc cảng đó.

Chẳng hạn cần quy định như:

“FCA 38 Cours Albert 1er, Paris, France Incoterms ® 2010”.

Theo các điều kiện như: Giao tại xưởng (EXW), Giao cho người chuyên chở (FCA), Giao tại bến (DAT), Giao tại nơi đến (DAP), Giao hàng đã nộp thuế (DDP), Giao dọc mạn tàu (FAS), Giao lên tàu (FOB), thì nơi được chỉ định là nơi diễn ra việc giao hàng và là nơi rủi ro chuyển từ người bán sang người mua. Theo các điều kiện: Cước phí trả tới (CPT), Cước phí và bảo hiểm trả tới (CIP), Tiền hàng và cước phí (CFR), Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí (CIF), thì địa điểm được chỉ định khác với

nơi giao hàng. Theo bốn điều kiện này, nơi được chỉ định là nơi đến mà cước phí được trả. Việc ghi nơi hoặc đích đến có thể được cụ thể hóa hơn bằng cách quy định một địa điểm cụ thể tại nơi hoặc đích đến đó nhằm tránh sự nghi ngờ hoặc tranh chấp.

4. Cần nhớ rằng các điều kiện Incoterms không làm cho hợp đồng đầy đủ

Incoterms đã chỉ rõ bên nào trong hợp đồng mua bán có nghĩa vụ thuê phương tiện vận tải hoặc mua bảo hiểm, khi nào người bán giao hàng cho người mua và chi phí nào mỗi bên phải chịu. Song, Incoterms không nói gì tới mức giá phải trả hay phương thức thanh toán. Đồng thời, Incoterms cũng không đề cập tới sự chuyển giao quyền sở hữu về hàng hóa và hậu quả của việc vi phạm hợp đồng. Những vấn đề này thường được quy định trong các điều khoản khác của hợp đồng hoặc trong luật điều chỉnh hợp đồng. Các bên nên biết rằng luật địa phương được áp dụng có thể làm mất hiệu lực bất kỳ nội dung nào của hợp đồng, kể cả điều kiện Incoterms đã được chọn.

Một số đặc điểm của Incoterms® 2010

1. Hai điều kiện mới – DAT và DAP – thay thế các điều kiện DAF, DES, DEQ, DDU

Số điều kiện trong Incoterms® 2010 đã giảm từ 13 xuống 11. Có được điều này là nhờ việc thay thế bốn điều kiện cũ trong Incoterms 2000 (DAF, DES, DEQ, DDU) bằng hai điều kiện mới có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải là DAT – Giao hàng tại bến và DAP – Giao tại nơi đến.

Theo cả hai điều kiện mới này, việc giao hàng diễn ra tại một đích đến được chỉ định: theo DAT, khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua, đã dỡ khỏi phương tiện vận tải (giống điều kiện DEQ trước đây); theo DAP, cũng như vậy, khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua, nhưng sẵn sàng để dỡ khỏi phương tiện vận tải (giống các điều kiện DAF, DES, DDU trước đây).

Các điều kiện mới đã làm cho hai điều kiện cũ DES và DEQ trong Incoterms 2000 trở nên thừa. Bên được chỉ định trong điều kiện DAT có thể là một cảng biển, và do đó điều kiện này có thể dùng để thay thế điều kiện DEQ trong Incoterms 2000. Tương tự, phương tiện vận tải trong điều kiện DAP có thể là tàu biển và nơi đến được chỉ định có thể là một cảng biển; do đó điều kiện này có thể dùng để thay thế điều kiện DES trong Incoterms 2000. Các điều kiện mới này, giống như các điều kiện trước đây, đều là các điều kiện “giao tại nơi đến”, theo đó người bán chịu mọi chi phí (trừ các chi phí liên quan tới thủ tục thông quan nhập khẩu, nếu có) và rủi ro trong quá trình đưa hàng tới nơi đến được chỉ định.

2. Phân loại 11 điều kiện Incoterms ® 2010

11 điều kiện Incoterms ® 2010 được chia thành hai nhóm riêng biệt:

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO MỌI PHƯƠNG THỨC VẬN TẢI:

EXW:	Giao tại xưởng
FCA:	Giao cho người chuyên chở
CPT:	Cước phí trả tới
CIP:	Cước phí và bảo hiểm trả tới
DAT:	Giao tại bến
DAP:	Giao tại nơi đến
DDP:	Giao hàng đã nộp thuế

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA:

FAS:	Giao dọc mạn tàu
FOB:	Giao lên tàu
CFR:	Tiền hàng và cước phí
CIF:	Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí

Nhóm thứ nhất gồm bảy điều kiện có thể sử dụng mà không phụ thuộc vào phương thức vận tải lựa chọn và cũng không phụ thuộc vào việc sử dụng một hay nhiều phương thức vận tải. Nhóm này gồm các điều kiện EXW, FCA, CPT, CIP, DAT, DAP, DDP. Chúng có thể được dùng khi hoàn toàn không có vận tải biển. Tuy vậy, nên nhớ rằng các điều kiện này cũng *có thể* được sử dụng khi một phần chặng đường được tiến hành bằng tàu biển.

Trong nhóm thứ hai, địa điểm giao hàng và nơi hàng hóa được chở tới người mua *đều* là cảng biển, vì thế chúng được xếp vào nhóm các điều kiện “đường biển và đường thủy nội địa”. Nhóm này gồm các điều kiện FAS, FOB, CFR và CIF. Ở ba điều kiện sau cùng, mọi cách đề cập tới lan can tàu như một điểm giao hàng đã bị loại bỏ. Thay vào đó, hàng hóa xem như đã được giao khi chúng đã được “xếp lên tàu”. Điều này phản ánh sát hơn thực tiễn thương mại hiện đại và xóa đi hình ảnh đã khá lỗi thời về việc rủi ro di chuyển qua một ranh giới tưởng tượng.

3. Các điều kiện dùng cho thương mại quốc tế và nội địa

Theo truyền thống, các điều kiện Incoterms thường được sử dụng trong các hợp đồng mua bán *quốc tế*, khi có sự di chuyển của hàng hóa qua biên giới quốc gia. Tuy vậy, tại nhiều nơi trên thế giới, sự phát triển của các khối thương mại, như Liên minh châu Âu đã khiến các thủ tục tại biên giới giữa các quốc gia không còn quan trọng nữa. Do đó, tiêu đề phụ của Incoterms ® 2010 đã chính thức khẳng định chúng có thể được sử dụng cho cả các hợp đồng mua bán quốc tế và nội địa. Vì lý do này, các điều kiện Incoterms ® 2010 đã nói rõ tại nhiều nơi rằng nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/nhập khẩu chỉ tồn tại khi có áp dụng.

Có hai lý do khiến ICC tin tưởng hướng đi này là hợp lý. Thứ nhất, các thương nhân thường sử dụng các điều kiện Incoterms trong các hợp đồng mua bán nội địa. Thứ hai, trong thương mại nội địa, các thương nhân Mỹ thích sử dụng các điều kiện Incoterms hơn là các điều kiện giao hàng trong Bộ luật Thương mại Thống nhất (UCC).

4. Hướng dẫn sử dụng

Trước mỗi điều kiện Incoterms sẽ có một Hướng dẫn sử dụng. Hướng dẫn sử dụng giải thích những vấn đề cơ bản của mỗi điều kiện Incoterms, chẳng hạn như: khi nào thì nên sử dụng điều kiện này, khi nào rủi ro được chuyển giao và chi phí được phân chia giữa người mua và người bán như thế nào. Hướng dẫn sử dụng không phải là một bộ phận của các điều kiện Incoterms ® 2010 mà nhằm giúp người sử dụng lựa chọn một cách chính xác và hiệu quả điều kiện Incoterms thích hợp cho từng giao dịch cụ thể.

5. Trao đổi thông tin bằng điện tử

Các phiên bản Incoterms trước đã chỉ rõ những chứng từ có thể được thay thế bằng thông điệp dữ liệu điện tử. Tuy vậy, giờ đây các mục A1/B1 của Incoterms ® 2010 cho phép các trao đổi thông tin bằng điện tử có hiệu lực tương đương với việc trao đổi thông tin bằng giấy, miễn là được các bên đồng ý hoặc theo tập quán. Cách quy định này sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển của các giao dịch điện tử mới trong suốt thời gian Incoterms ® 2010 có hiệu lực.

6. Bảo hiểm

Incoterms ® 2010 là phiên bản điều kiện thương mại đầu tiên kể từ khi *Các điều kiện bảo hiểm hàng hóa* được sửa đổi và đã tính đến những sự thay đổi của các điều kiện này. Incoterms ® 2010 đưa ra nghĩa vụ về thông tin liên quan tới bảo hiểm trong các mục A3/B3, mục quy định về hợp đồng vận tải và bảo hiểm. Những điều khoản này được chuyển từ các mục A10/B10 trong Incoterms 2000 vốn được quy định chung chung hơn. Ngôn từ liên quan tới bảo hiểm trong các mục A3/B3 cũng đã được hiệu chỉnh nhằm làm rõ nghĩa vụ của các bên về vấn đề này.

7. Thủ tục an ninh và các thông tin cần thiết để làm thủ tục

Hiện nay, mối quan tâm về an ninh trong quá trình vận tải hàng hóa ngày càng gia tăng, đòi hỏi phải có bằng chứng xác nhận hàng hóa không gây nguy hiểm cho con người hoặc tài sản vì bất cứ lý do gì trừ bản chất tự nhiên của hàng hóa. Do đó, Incoterms® 2010, trong các mục A2/B2 và A10/B10 của nhiều điều kiện, đã phân chia nghĩa vụ giữa người mua và người bán về việc tiếp nhận sự hỗ trợ để làm thủ tục an ninh, như là thông tin về quy trình thông nom, bảo quản hàng hóa.

8. Phí xếp dỡ tại bến bãi (THC)

Theo các điều kiện CPT, CIP, CFR, CIF, DAT, DAP và DDP, người bán phải tổ chức việc vận chuyển hàng hóa tới nơi đến theo thỏa thuận. Dù người bán trả cước phí nhưng thực chất người mua mới là người chịu cước phí vì chi phí này thường đã bao gồm trong tổng giá bán. Chi phí vận tải đôi khi bao gồm cả chi phí xếp dỡ và di chuyển hàng hóa trong cảng hoặc bến container và người chuyên chở hoặc người điều hành bến bãi có thể buộc người mua trả chi phí này khi nhận hàng. Trong những trường hợp như vậy, người mua không muốn phải trả cùng một khoản chi phí tới hai lần: một lần trả cho người bán dưới dạng một phần tổng giá hàng và một lần trả độc lập cho người chuyên chở hoặc người điều hành bến bãi. Incoterms® 2010 đã cố gắng khắc phục điều này bằng cách phân chia rõ ràng các chi phí này tại mục A6/B6 của các điều kiện kể trên.

9. Bán hàng theo chuỗi

Hàng nguyên liệu đồng nhất, khác với hàng hóa chế biến, thường được bán nhiều lần trong quá trình vận chuyển theo một “chuỗi”. Khi điều này diễn ra, người bán ở giữa chuỗi không phải là người “gửi” (ship) hàng vì chúng đã được gửi bởi người bán đầu tiên trong chuỗi. Người bán ở giữa chuỗi, do đó, thực hiện nghĩa vụ của mình đối với người mua không phải bằng việc gửi hàng mà bằng việc “mua” hàng hóa đã được gửi. Nhằm mục đích làm rõ vấn đề này, Incoterms® 2010 đưa thêm nghĩa vụ “mua hàng đã gửi” như một phương án thay thế cho nghĩa vụ gửi hàng trong các quy tắc Incoterms thích hợp.

Các biến thể của Incoterms

Đôi khi các bên muốn thay đổi điều kiện Incoterms. Incoterms® 2010 không cấm sự thay đổi như vậy vì có thể gặp rủi ro khi làm việc này. Để tránh những rủi ro không mong đợi này, các bên cần làm rõ những thay đổi trong hợp đồng. Ví dụ, nếu sự phân chia chi phí theo các điều kiện Incoterms® 2010 được sửa đổi trong hợp đồng, các bên cũng nên làm rõ liệu họ có muốn thay đổi điểm chuyển giao rủi ro từ người bán sang người mua hay không.

Địa vị pháp lý của phân giới thiệu

Phân giới thiệu này đưa ra các thông tin chung về việc sử dụng và giải thích các điều kiện Incoterms ® 2010 nhưng không phải là một phần của các điều kiện này.

Giải thích thuật ngữ trong Incoterms ® 2010

Cũng giống như trong Incoterms 2000, các nghĩa vụ của người mua và người bán được trình bày theo phương pháp đối chiếu. Nghĩa vụ của người bán được thể hiện ở cột A còn nghĩa vụ của người mua được thể hiện ở cột B. Những nghĩa vụ này có thể được thực hiện bởi cá nhân người bán hay người mua, hoặc đôi khi, phụ thuộc các điều khoản trong hợp đồng và luật áp dụng, được thực hiện bởi các trung gian như người chuyên chở, người giao nhận hoặc những người khác do người bán hay người mua chỉ định vì một mục đích cụ thể.

Lời văn dùng trong Incoterms ® 2010 bản thân nó đã có thể tự thể hiện được. Tuy vậy, để hỗ trợ người sử dụng, phần giải thích sau đây sẽ đưa ra chỉ dẫn về ý nghĩa của các thuật ngữ được sử dụng xuyên suốt trong tài liệu này:

Người chuyên chở: Nhằm mục đích của Incoterms ® 2010, người chuyên chở là một bên mà với người đó việc vận chuyển được ký hợp đồng.

Thủ tục hải quan: Đây là những yêu cầu cần đáp ứng để tuân thủ những quy định về hải quan và có thể bao gồm chứng từ, an ninh, thông tin và nghĩa vụ kiểm tra thực tế.

Giao hàng: Thuật ngữ này mang nhiều ý nghĩa trong tập quán và luật thương mại nhưng trong Incoterms ® 2010, nó được sử dụng để chỉ địa điểm tại đó rủi ro về việc hàng hóa bị mất mát hoặc hư hỏng được chuyển giao từ người bán sang người mua.

Chứng từ giao hàng: Cụm từ này hiện nay được sử dụng làm tiêu đề cho mục A8. Nó có nghĩa là một chứng từ được sử dụng để chứng minh cho việc giao hàng. Theo nhiều điều kiện của Incoterms ® 2010, chứng từ giao hàng là một chứng từ vận tải hoặc một chứng từ điện tử tương ứng. Tuy vậy, đối với các điều kiện EXW, FCA, FAS và FOB, chứng từ giao hàng có thể chỉ là một biên lai. Chứng từ giao hàng có thể có chức năng khác, chẳng hạn nó là một phần trong quy trình thanh toán.

Chứng từ hoặc quy trình điện tử: Một bộ thông tin hợp thành bởi một hoặc nhiều thông điệp điện tử và, khi được áp dụng, nó có chức năng tương đương với các chứng từ giấy tương ứng.

Đóng gói: Thuật ngữ này được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau:

1. Việc đóng gói hàng hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của hợp đồng mua bán hàng hóa.
2. Việc đóng gói hàng hóa sao cho phù hợp với quá trình vận chuyển.

3. Việc sắp xếp hàng hóa có bao bì trong container hoặc trong các phương tiện vận tải khác.

Trong Incoterms ® 2010, đóng gói mang cả hai ý nghĩa thứ nhất và thứ hai nói trên. Các điều kiện Incoterms ® 2010 không đề cập tới nghĩa vụ đóng gói hàng hóa trong container và vì thế, khi cần, các bên nên quy định điều này trong hợp đồng mua bán.

CÁC ĐIỀU KIỆN
DÙNG CHO MỘT
HOẶC NHIỀU
PHƯƠNG THỨC
VẬN TẢI

EXW

GIAO TẠI XƯỞNG

EXW (tên địa điểm giao hàng) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương thức vận tải tham gia. Điều kiện này phù hợp với thương mại nội địa trong khi điều kiện FCA thường thích hợp hơn trong thương mại quốc tế.

“Giao tại xưởng” có nghĩa là người bán giao hàng khi đặt hàng hóa dưới quyền định đoạt của người mua tại cơ sở của người bán hoặc tại một địa điểm chỉ định (ví dụ xưởng, nhà máy, kho, v.v...). Người bán không cần xếp hàng lên phương tiện tiếp nhận cũng như không cần làm thủ tục thông quan xuất khẩu (nếu có).

Các bên nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm tại nơi giao hàng chỉ định vì chi phí và rủi ro đến điểm đó do người bán chịu. Người mua chịu toàn bộ chi phí và rủi ro liên quan đến việc nhận hàng từ điểm quy định, nếu có, tại nơi giao hàng chỉ định.

Điều kiện EXW là điều kiện mà nghĩa vụ của người bán là ít nhất. Điều kiện này nên được áp dụng cẩn trọng với một số lưu ý sau:

- a) Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc xếp hàng, mặc dù trên thực tế người bán có điều kiện hơn để thực hiện công việc này. Nếu người bán xếp hàng thì người bán làm việc đó với rủi ro và chi phí do người mua chịu. Trường hợp người bán có điều kiện hơn trong việc xếp hàng thì điều kiện FCA, theo đó người bán xếp hàng và chịu tất cả rủi ro và chi phí, sẽ thích hợp hơn.
- b) Một người mua mua từ một người bán theo điều kiện EXW đề xuất khâu cần biết rằng người bán chỉ có nghĩa vụ hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu để thực hiện xuất khẩu chứ người bán không có nghĩa vụ làm thủ tục hải quan. Do đó, người mua không nên sử dụng điều kiện EXW nếu họ không thể trực tiếp hoặc gián tiếp làm thủ tục thông quan xuất khẩu.
- c. Người mua có nghĩa vụ rất hạn chế trong việc cung cấp thông tin cho người bán liên quan đến xuất khẩu hàng hóa. Tuy vậy, người bán có thể cần một số thông tin, chẳng hạn như để tính thuế hoặc báo cáo.

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu và chịu chi phí và rủi ro trong việc lấy giấy phép xuất khẩu hoặc các giấy phép chính thức nào khác cần thiết để xuất khẩu hàng hóa.

Nếu có quy định, người bán phải, khi người mua yêu cầu và chịu chi phí và rủi ro, cung cấp những thông tin mà người bán biết để làm thủ tục kiểm tra an ninh hàng hóa.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí, những thông tin mà người mua cần để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng việc đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua tại địa điểm giao hàng quy định, nếu có, chưa được bốc lên phương tiện vận tải đến nhận hàng. Nếu không có thỏa thuận về một địa điểm cụ thể tại nơi giao hàng chỉ định, và nếu tại địa điểm chỉ định có nhiều điểm có thể giao hàng, thì người bán có thể chọn một điểm giao hàng phù hợp nhất với mục đích của mình. Người bán phải giao hàng vào ngày hoặc trong thời hạn đã thỏa thuận.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy giấy phép xuất khẩu và nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức khác và làm thủ tục hải quan để xuất khẩu hàng hóa.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A4 và A7.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo điều A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại điều B5.

A6 Phân chia chi phí

Người bán phải trả mọi chi phí có liên quan đến hàng hóa cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4, trừ những khoản sẽ do người mua chi trả theo điều B6.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo các thông tin cần thiết để tạo điều kiện cho người mua tiến hành nhận hàng.

A8 Chứng từ giao hàng

Không có nghĩa vụ.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ khi hàng được giao theo mục A4.

Nếu người mua không thông báo cho người bán như quy định ở điều B7, thì người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng; với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Người mua phải:

a) trả mọi chi phí liên quan tới hàng hóa kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4;

b) trả mọi chi phí phát sinh do không nhận hàng từ khi hàng được đặt dưới quyền của mình hoặc do không thông báo kịp thời cho người bán theo mục B7, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng;

c) nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để xuất khẩu, và

d) hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi ra khi giúp người mua theo mục A2.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải, khi người mua có quyền quyết định ngày và/hoặc điểm nhận hàng tại địa điểm đã thỏa thuận, thông báo kịp thời cho người bán về việc đó.

B8 Bảng chứng của việc giao hàng

Người mua phải cung cấp cho người bán bằng chứng thích hợp về việc đã nhận hàng.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đó trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hoá được gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu hàng hóa và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra bắt buộc nào trước khi gửi hàng, kể cả việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện theo mục A10.

Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục A10.

FCA

GIAO CHO NGƯỜI CHUYÊN CHỜ

FCA (tên địa điểm giao hàng) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương thức vận tải tham gia.

"Giao cho người chuyên chờ" có nghĩa là người bán giao hàng cho người chuyên chờ hoặc một người khác do người mua chỉ định, tại cơ sở của người bán hoặc tại địa điểm chỉ định khác. Các bên cần phải quy định rõ địa điểm tại nơi được chọn để giao hàng, vì rủi ro được chuyển cho người mua tại địa điểm đó.

Nếu các bên định giao hàng tại cơ sở của người bán thì nên quy định địa chỉ cơ sở của người bán là nơi giao hàng. Nếu các bên có ý định giao hàng tại một địa điểm khác thì các bên phải chỉ ra địa điểm giao hàng khác đó.

Điều kiện FCA đòi hỏi người bán phải thông quan xuất khẩu, nếu có. Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ thông quan nhập khẩu, trả thuế nhập khẩu hoặc trả chi phí làm thủ tục thông quan nhập khẩu.

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Người bán phải chịu rủi ro và chi phí để lấy bất kỳ giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép chính thức nào khác và phải thực hiện mọi thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu hàng hóa.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng vận tải. Tuy vậy, nếu người mua yêu cầu hoặc nếu đó là tập quán thương mại và người mua không có một chỉ dẫn ngược lại kịp thời, thì người bán có thể ký hợp đồng vận tải theo những điều kiện thông thường với những chi phí và rủi ro do người mua chịu. Trong cả hai trường hợp, người bán có thể từ chối ký hợp đồng vận tải, và nếu từ chối người bán phải thông báo ngay cho người mua biết về việc đó.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí, nếu có, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng cho người chuyên chở hoặc một người khác do người mua chỉ định tại địa điểm chỉ định, nếu có, vào ngày hoặc trong thời hạn quy định cho việc giao hàng.

Việc giao hàng sẽ hoàn thành:

a) nếu địa điểm giao hàng là cơ sở của người bán, khi hàng đã được bốc lên phương tiện vận tải của người chuyên chở được người mua chỉ định.

b) trong trường hợp khác, khi hàng hóa được đặt dưới quyền định đoạt của người chuyên chở hoặc một người khác do người mua chỉ định và trên phương tiện vận tải của người bán và sẵn sàng để dỡ.

Nếu một địa điểm giao hàng cụ thể tại nơi giao hàng chỉ định không được người mua thông báo theo mục B7 d) và nếu tại địa điểm chỉ định có một số điểm có thể giao hàng, thì người bán có thể chọn điểm giao hàng phù hợp nhất cho mục đích của mình.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy được giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức nào khác và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa và quá cảnh qua nước khác.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua phải ký hợp đồng vận tải với chi phí của mình để vận chuyển hàng hoá từ địa điểm chỉ định, trừ trường hợp hợp đồng vận tải do người bán ký như quy định ở mục A3 a).

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa được giao theo mục A4.

Trừ khi người mua có thông báo khác cho người bán, người bán có thể giao hàng để vận chuyển theo phương thức mà số lượng và/hoặc tính chất của hàng hoá đòi hỏi.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo điều A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại điều B5.

A6 Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) mọi chi phí liên quan tới hàng hóa cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4, trừ những chi phí do người mua trả theo quy định tại mục B6; và

b) chi phí về thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu, nếu có, cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác có thể phải trả khi xuất khẩu.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ khi hàng được giao theo mục A4.

Nếu

a) người mua không thông báo cho người bán như quy định ở mục B7, về chỉ định người chuyên chở hoặc người khác như quy định của mục A4 hoặc

b) người chuyên chở hoặc người khác do người mua chỉ định theo mục A4 không nhận hàng

thì, người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa:

- (i) kể từ ngày quy định, hoặc nếu không quy định ngày thì
- (ii) từ ngày người bán thông báo theo mục A7 trong thời hạn quy định, hoặc, nếu không có ngày nào được thông báo
- (iii) thì từ ngày hết hiệu lực thời hạn giao hàng đã được thỏa thuận,

với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Người mua phải:

a) trả mọi chi phí liên quan tới hàng hóa kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4; ngoại trừ, nếu có quy định, chi phí làm thủ tục hải quan xuất khẩu cần thiết, cũng như tất cả các loại thuế và lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá theo quy định tại mục A6 b);

b) tất cả chi phí phát sinh thêm, do:

- (i) người mua không chỉ định người chuyên chở hoặc một người khác theo quy định ở mục A4, hoặc
- (ii) người chuyên chở hay người được người mua chỉ định không nhận hàng, hoặc
- (iii) người mua không thông báo một cách thích hợp như quy định ở mục B7,

với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng; và

c) Nếu có quy định, tất cả các thứ thuế, lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải, với rủi ro và chi phí do người mua chịu, thông báo đầy đủ cho người mua biết hàng hoá đã được giao như quy định ở mục A4 hoặc người vận tải hoặc người khác do người mua chỉ định đã không nhận hàng vào thời gian quy định.

A8 Chứng từ giao hàng

Người bán phải cung cấp cho người mua với chi phí của người bán, bằng chứng thông thường về việc giao hàng theo mục A4.

Người bán phải giúp đỡ người mua theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và phí tổn để lấy chứng từ vận tải.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hoá được gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí phát sinh trong trường hợp người mua đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục B10.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải thông báo cho người bán về

a) tên của người vận tải hoặc người khác được chỉ định theo mục A4 trong thời gian hợp lý để người bán có thể giao hàng theo đúng quy định;

b) nếu cần thiết, thời điểm được lựa chọn trong khoảng thời gian đã thỏa thuận cho việc giao hàng khi người chuyên chở hoặc một người được chỉ định sẽ nhận hàng;

c) phương thức vận tải được sử dụng bởi người được chỉ định; và

d) điểm nhận hàng tại địa điểm quy định.

B8 Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận bằng chứng về việc giao hàng như đã quy định tại mục A8.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

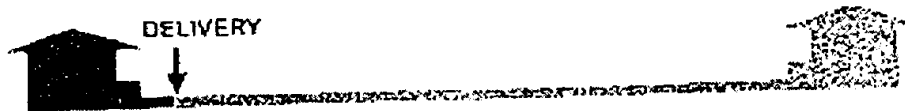
Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và quá cảnh qua nước khác.

CPT

CƯỚC PHÍ TRẢ TỚI

CPT (nơi đến quy định) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương thức vận tải tham gia.

"Cước phí trả tới" có nghĩa là người bán giao hàng cho người chuyên chở hoặc một người khác do người bán chỉ định tại một nơi thỏa thuận (nếu điểm đó đã được các bên thỏa thuận) và người bán phải ký hợp đồng và trả chi phí vận tải cần thiết để đưa hàng hoá tới địa điểm đến được chỉ định.

Khi sử dụng các điều kiện CPT, CIP, CFR, hay CIF, người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi người bán giao hàng cho người vận tải chứ không phải khi giao hàng đến địa điểm đích.

Điều kiện này có hai điểm tới hạn, vì rủi ro và chi phí được chuyển giao tại hai điểm khác nhau. Các bên nên quy định càng rõ càng tốt trong hợp đồng về địa điểm giao hàng tại đó rủi ro được chuyển cho người mua, và địa điểm đến được chỉ định mà người bán phải thuê phương tiện vận tải để chở hàng đến. Nếu nhiều người chuyên chở tham gia vận tải hàng hóa đến nơi quy định và các bên không có thỏa thuận về điểm giao hàng cụ thể, thì rủi ro được chuyển khi hàng hóa đã được giao cho người chuyên chở đầu tiên tại địa điểm hoàn toàn do người bán lựa chọn và qua địa điểm đó người mua không có quyền kiểm soát. Nếu các bên muốn rủi ro được chuyển tại một thời điểm muộn hơn (ví dụ như tại cảng biển hoặc tại sân bay), thì họ phải quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán.

Các bên cũng nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm tại nơi đến được chỉ định, vì các chi phí đến điểm đó là do người bán chịu. Người bán phải ký hợp đồng vận tải phù hợp với địa điểm này. Nếu người bán phải trả thêm chi phí theo hợp đồng vận tải liên quan đến việc dỡ hàng tại điểm đến quy định, thì người bán sẽ không có quyền đòi người mua bồi hoàn những chi phí đó trừ khi có thỏa thuận khác giữa hai bên.

Điều kiện CPT yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu, nếu có. Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ thông quan nhập khẩu, trả bất kỳ khoản thuế nhập khẩu hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục thông quan nhập khẩu nào.

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Người bán phải chịu rủi ro và chi phí để lấy bất kỳ giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép chính thức nào khác và phải thực hiện mọi thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu hàng hóa và quá cảnh qua các nước trước khi giao hàng.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán phải ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa từ một điểm giao hàng quy định, nếu có, tại nơi giao hàng đến một điểm nhận hàng, nếu có, tại địa điểm nhận hàng đã thỏa thuận. Hợp đồng vận tải phải được lập theo những điều kiện thông thường với chi phí do người bán chịu và vận tải theo tuyến đường thường lệ và theo cách thức thông thường. Nếu địa điểm đến không được thỏa thuận hoặc không được xác định bởi tập quán, thì người bán có thể chọn điểm giao hàng và địa điểm tại nơi đến quy định phù hợp nhất với mục đích của mình.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua, ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng cho người chuyên chở đã ký hợp đồng theo mục A3 vào ngày hoặc thời gian đã thỏa thuận.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy được giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức nào khác và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa và quá cảnh qua nước khác.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

Tuy vậy, nếu người bán yêu cầu, người mua phải cung cấp cho người bán các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa được giao theo mục A4 và nhận hàng từ người chuyên chở tại địa điểm đến được chỉ định.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo điều A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại điều B5.

A6 Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4, ngoại trừ các chi phí do người mua phải trả theo quy định tại mục B6;

b) cước phí và tất cả các chi phí khác phát sinh từ mục A3 a), bao gồm cả chi phí xếp hàng và chi phí dỡ hàng tại nơi đến mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải; và

c) chi phí thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu, cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác có thể phải trả khi xuất khẩu, và để quá cảnh qua bất kỳ nước nào trong quá trình vận chuyển nếu những phí đó người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải, nếu có.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua là hàng đã được giao theo mục A4.

Người bán phải thông báo cho người mua các thông tin cần thiết để người mua có thể áp dụng các biện pháp thông thường cần thiết để nhận hàng.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ khi nhận hàng được giao theo mục A4.

Nếu người mua không thông báo cho người bán như quy định ở mục B7, người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng; với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Theo quy định ở khoản A3 a), người mua phải trả:

a) mọi chi phí liên quan tới hàng hóa kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4; ngoại trừ, chi phí làm thủ tục hải quan xuất khẩu cần thiết, cũng như tất cả các loại thuế và lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu, nếu có, theo quy định tại mục A6 c);

b) mọi chi phí và lệ phí liên quan tới hàng hoá trong quá trình vận tải cho tới nơi đến quy định, trừ khi các chi phí và lệ phí đó là do người bán phải trả theo hợp đồng vận tải;

c) chi phí dỡ hàng, trừ khi những chi phí đó người bán đã trả theo hợp đồng vận tải;

d) tất cả chi phí phát sinh thêm do việc người mua không thông báo cho người bán như quy định ở mục B7, kể từ ngày quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng, và

e) tất cả các loại thuế và lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và chi phí quá cảnh qua bất kỳ nước nào, trừ khi đã được bao gồm trong cước phí của hợp đồng vận tải.

B7 Thông báo cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại địa điểm đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

A8 Chứng từ giao hàng

Nếu tập quán quy định hoặc người mua yêu cầu thì người bán phải chịu chi phí cung cấp cho người mua chứng từ vận tải thông thường theo hợp đồng chuyên chở quy định ở mục A3.

Chứng từ vận tải này phải ghi rõ hàng hóa của hợp đồng và ghi rõ ngày giao hàng trong khoảng thời gian giao hàng đã thỏa thuận. Nếu có thỏa thuận hoặc theo tập quán, thì chứng từ vận tải này cũng phải cho phép người mua khiếu nại người chuyên chở về hàng hóa tại nơi đến quy định và cho phép người mua bán hàng trong quá trình vận tải bằng cách chuyển giao chứng từ cho người mua tiếp theo hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở.

Khi chứng từ vận tải được phát hành dưới dạng có thể chuyển nhượng được và có nhiều bản gốc, thì một bộ đầy đủ các bản gốc phải được xuất trình cho người mua.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hoá được gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua đã thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí phát sinh trong trường hợp người mua đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục B10.

B8 Bằng chứng giao hàng

Người mua phải chấp nhận các chứng từ vận tải được quy định tại mục A8 nếu chứng từ đó phù hợp với hợp đồng.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

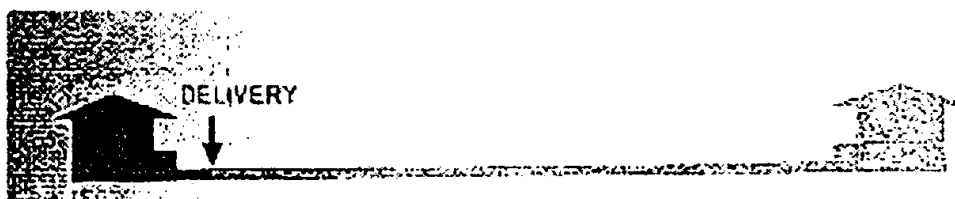
Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và quá cảnh qua nước khác.

CIP

CƯỚC PHÍ VÀ BẢO HIỂM TRẢ TỚI

CIP (nơi đến quy định) Incoterms® 2010



Hướng dẫn SỬ DỤNG

Điều kiện này có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương thức vận tải tham gia.

Điều kiện “Cước phí và bảo hiểm trả tới” có nghĩa là người bán giao hàng hóa cho người chuyên chở hoặc người khác do người bán chỉ định tại địa điểm đã thỏa thuận (nếu địa điểm đã được thỏa thuận giữa các bên), ngoài ra người bán phải trả chi phí vận tải cần thiết để đưa hàng hóa tới nơi đến quy định.

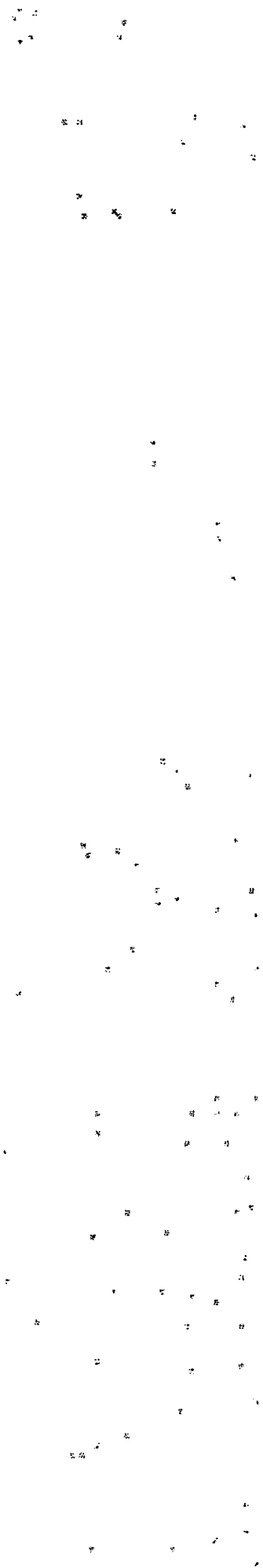
Người bán cũng phải ký hợp đồng bảo hiểm cho những rủi ro của người mua về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa trong quá trình vận tải. Người mua cần lưu ý rằng theo điều kiện CIP người bán chỉ phải mua bảo hiểm với phạm vi tối thiểu. Nếu người mua muốn được bảo hiểm với phạm vi lớn hơn, người mua cần thỏa thuận rõ ràng với người bán hoặc tự mình mua bảo hiểm bổ sung.

Khi sử dụng các điều kiện CPT, CIP, CFR và CIF, người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi giao hàng hóa cho người chuyên chở chứ không phải khi hàng hóa được vận chuyển tới điểm đến quy định.

Điều kiện này có hai điểm tới hạn: rủi ro và chi phí được chuyển giao tại hai địa điểm khác nhau. Các bên sẽ phải xác định rõ điểm giao hàng, nơi rủi ro được chuyển sang cho người mua và điểm đến quy định, nơi người bán phải ký hợp đồng vận tải. Nếu nhiều người vận tải được sử dụng cho việc vận chuyển hàng hóa đến nơi quy định và các bên không có thỏa thuận về điểm giao hàng cụ thể, thì rủi ro được chuyển khi hàng hóa đã được chuyển giao cho người chuyên chở đầu tiên tại địa điểm hoàn toàn do người bán lựa chọn và người mua không có quyền gì về việc này. Nếu các bên muốn rủi ro được chuyển tại một thời điểm sau đó (ví dụ như tại cảng biển hoặc tại sân bay), thì họ cần phải quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán.

Các bên cần xác định chính xác địa điểm đến tại nơi đến đã thỏa thuận, vì các chi phí đến địa điểm đó do người bán chịu. Người bán phải ký hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm này. Nếu người bán phải trả thêm chi phí theo hợp đồng vận tải liên quan đến việc dỡ hàng tại nơi đến quy định, thì người bán sẽ không có quyền đòi người mua bồi hoàn những chi phí đó trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

Điều kiện CIP yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu, nếu có quy định. Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ thông quan nhập khẩu, trả bất kỳ khoản thuế nhập khẩu hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục thông quan nhập khẩu nào.



A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Người bán, nếu cần, phải chịu rủi ro và chi phí để lấy bất kỳ giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép chính thức nào khác và phải thực hiện mọi thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu hàng hóa và quá cảnh qua các nước trước khi giao hàng.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa và quá cảnh qua nước khác.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán phải ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa từ một địa điểm giao hàng thỏa thuận, nếu có, tại nơi giao hàng đến nơi đến chỉ định hoặc, nếu có thỏa thuận, tại một điểm ở nơi đó. Hợp đồng vận tải phải được lập theo những điều kiện thông thường với chi phí do người bán chịu và vận tải theo tuyến đường thường lệ và theo cách thức thông thường. Nếu một địa điểm cụ thể không được thỏa thuận hoặc không được xác định bởi tập quán, thì người bán có thể chọn địa điểm giao hàng và địa điểm tại nơi đến quy định phù hợp nhất với mục đích của mình.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán phải chịu phí tổn mua bảo hiểm cho hàng hóa như thỏa thuận trong hợp đồng với mức bảo hiểm tối thiểu theo điều kiện C của Điều kiện bảo hiểm hàng hóa của Viện những người bảo hiểm Luân Đôn hoặc điều kiện bảo hiểm tương tự. Bảo hiểm phải được mua ở người bảo hiểm hoặc một công ty bảo hiểm có uy tín để người mua hoặc bất kỳ người nào khác có lợi ích bảo hiểm đối với hàng hóa, có thể khiếu nại trực tiếp từ người bảo hiểm.

Khi người mua yêu cầu, người bán sẽ, phụ thuộc vào các thông tin mà người mua cung cấp theo yêu cầu của người bán, mua bảo hiểm bổ sung, bằng chi phí của người mua, nếu có thể, như điều kiện A hoặc B của Bản các điều kiện bảo hiểm hàng hóa (LMA/IUA) của Viện những người bảo hiểm Luân Đôn hoặc điều kiện bảo hiểm tương tự, và/hoặc bảo hiểm thêm điều kiện bảo hiểm chiến tranh (Institute War Clauses) và/hoặc điều kiện bảo hiểm đình công (LMA/IUA) hoặc điều kiện tương tự

Bảo hiểm tối thiểu phải bao gồm giá hàng quy định trong hợp đồng cộng 10% (tức là 110%) và được mua bằng đồng tiền của hợp đồng.

Bảo hiểm phải có hiệu lực từ địa điểm giao hàng quy định ở mục A4 và A5 cho đến ít nhất là tại nơi đến quy định.

Người bán phải cung cấp cho người mua đơn bảo hiểm hoặc bằng chứng khác về việc mua bảo hiểm.

Ngoài ra, người bán phải cung cấp cho người mua trong trường hợp người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí (nếu có), những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm bổ sung.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách giao cho người chuyên chở đã ký hợp đồng theo mục A3 vào ngày hoặc thời gian đã thỏa thuận.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

Tuy vậy, người mua phải cung cấp cho người bán khi có yêu cầu, thông tin để người bán mua bảo hiểm bổ sung theo yêu cầu của người mua quy định trong mục A3 b).

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa được giao theo mục A4 và nhận hàng từ người chuyên chở tại nơi đến chỉ định.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo điều A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại điều B5.

A6 Phân chia phí tổn

Người bán phải trả:

a) mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4, ngoại trừ các chi phí do người mua phải trả theo quy định tại mục B6;

b) cước phí và tất cả các chi phí khác phát sinh từ mục A3 a), bao gồm cả chi phí xếp hàng và chi phí dỡ hàng tại nơi đến mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải;

c) chi phí bảo hiểm theo quy định tại mục A3b); và

d) chi phí thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu, nếu có, cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác có thể phải trả khi xuất khẩu, và chi phí để vận chuyển qua bất kỳ nước nào mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua là hàng đã được giao theo mục A4.

Người bán phải thông báo cho người mua các thông tin cần thiết để người mua có thể áp dụng các biện pháp thông thường cần thiết để nhận hàng.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ khi hàng hóa được giao theo mục A4.

Nếu người mua không thông báo cho người bán như quy định ở mục B7, người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng; với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Phụ thuộc vào quy định ở khoản A3 a), người mua phải trả:

a) mọi chi phí liên quan tới hàng hóa kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4; ngoại trừ, chi phí làm thủ tục hải quan xuất khẩu cần thiết, cũng như tất cả các loại thuế và lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu, nếu có, theo quy định tại mục A6 c);

b) mọi chi phí và lệ phí liên quan tới hàng hoá trong quá trình vận tải cho tới nơi đến quy định, trừ khi các chi phí và lệ phí đó là do người bán chịu theo hợp đồng vận tải;

c) chi phí dỡ hàng, trừ khi những phí chi phí đó người bán đã trả theo hợp đồng vận tải;

d) tất cả chi phí phát sinh thêm do việc người mua không thông báo cho người bán như quy định ở mục B7, kể từ ngày quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng;

e) tất cả các loại thuế và lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và chi phí quá cảnh qua bất kỳ nước nào, trừ khi đã được bao gồm trong cước phí của hợp đồng vận tải; và

f) Chi phí mua bảo hiểm bổ sung theo yêu cầu của người mua quy định tại mục A3 và B3.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian gửi hàng và/hoặc nơi đến chỉ định hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

A8 Chứng từ giao hàng

Nếu tập quán quy định hoặc người mua yêu cầu, người bán phải chịu chi phí cung cấp cho người mua chứng từ vận tải thông thường theo hợp đồng chuyên chở quy định ở mục A3.

Chứng từ vận tải này phải ghi rõ hàng hóa của hợp đồng và ghi rõ ngày giao hàng trong khoảng thời gian giao hàng đã thỏa thuận. Nếu có thỏa thuận hoặc theo tập quán, chứng từ vận tải này cũng phải cho phép người mua khiếu nại với người chuyên chở về hàng hóa tại nơi đến quy định và cho phép người mua bán hàng trong quá trình vận tải bằng cách chuyển giao chứng từ cho người mua tiếp theo hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở.

Khi chứng từ vận tải được phát hành dưới dạng có thể chuyển nhượng được và có nhiều bản gốc, thì một bộ đầy đủ các bản gốc phải được xuất trình cho người mua.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi theo thông lệ của ngành hàng cụ thể, hàng hoá được gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua đã thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí phát sinh trong trường hợp người mua đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục B10.

B8 Bảng chứng giao hàng

Người mua phải chấp nhận các chứng từ vận tải được quy định tại mục A8 nếu chứng từ đó phù hợp với hợp đồng.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và quá cảnh qua nước khác.

DAT

GIAO TẠI BẾN

DAT (nơi đến quy định) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương thức vận tải tham gia.

“Giao tại bến” (Deliver at terminal) có nghĩa là người bán giao hàng, khi hàng hóa sau khi đã dỡ khỏi phương tiện vận tải, được đặt dưới sự định đoạt của người mua tại một bến chỉ định, tại cảng hoặc tại nơi đến chỉ định. “Bến” (terminal) bao gồm bất kỳ nơi nào, dù có mái che hay không có mái che, như cầu cảng, kho, bãi container hoặc ga đường bộ, đường sắt hoặc hàng không. Người bán chịu mọi chi phí và rủi ro liên quan để đưa hàng hóa đến và dỡ hàng tại bến ở cảng hoặc nơi đến chỉ định.

Các bên nên quy định càng rõ càng tốt về bến và, nếu có thể, một điểm cụ thể tại bến hoặc tại cảng hoặc nơi đến thỏa thuận vì người bán chịu rủi ro đưa hàng hóa đến địa điểm đó. Người bán được khuyến nghị ký hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm đó.

Hơn nữa, nếu các bên muốn người bán chịu rủi ro và chi phí vận chuyển và dỡ hàng từ bến đến một địa điểm khác thì nên sử dụng điều kiện DAP hoặc DDP.

Điều kiện DAT yêu cầu người bán làm thủ tục thông quan xuất khẩu hàng hoá, nếu cần. Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ làm thủ tục nhập khẩu, trả bất kỳ khoản thuế nhập khẩu nào hay tiến hành các thủ tục thông quan nhập khẩu.

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp khác mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức khác và làm tất cả thủ tục hải quan để xuất khẩu, để vận tải qua các nước.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán phải chịu phí tổn ký hợp đồng vận tải để chuyên chở hàng hoá tới bến chỉ định tại cảng hoặc nơi đến thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được một bến cụ thể hoặc không quyết định được theo tập quán, thì người bán có thể chọn một bến tại cảng hoặc nơi đến thỏa thuận phù hợp nhất với mục đích của mình.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí (nếu có), người bán phải cung cấp cho người mua những thông tin cần thiết để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải dỡ hàng khỏi phương tiện vận tải và sau đó phải giao hàng bằng cách đặt hàng hóa dưới quyền định đoạt của người mua tại bến chỉ định như tại mục A3 a) ở cảng hoặc nơi đến thỏa thuận, vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy được giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức khác và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

Tuy vậy, khi người bán yêu cầu, người mua phải cung cấp cho người bán các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa được giao theo mục A4.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo mục A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại điều B5.

A6 Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) ngoài các chi phí phát sinh từ mục A3a), mọi chi phí liên quan tới hàng hoá cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4; ngoại trừ những chi phí người mua trả theo mục B6; và

b) chi phí về thủ tục hải quan, nếu có, cần thiết để xuất khẩu cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác phải trả khi xuất khẩu và chi phí vận chuyển qua bất kỳ nước nào trước khi giao hàng theo mục A4.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua các thông tin cần thiết để người mua có thể áp dụng các biện pháp thông thường cần thiết để nhận hàng.

A8 Chứng từ giao hàng

Người bán phải cung cấp cho người mua, bằng chi phí của mình, chứng từ để người mua có thể nhận hàng theo mục A4/ B4.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hoá kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4. Nếu

a) người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo mục B2 thì người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa xảy ra từ việc đó, hoặc

b) người mua không thông báo theo mục B7, thì người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ ngày thỏa thuận hoặc ngày cuối cùng của thời hạn thỏa thuận cho việc giao hàng, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Người mua phải trả:

a) tất cả các chi phí liên quan đến hàng hóa kể từ khi hàng được giao theo mục A4;

b) các chi phí phát sinh mà người bán đã chi nếu người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo mục B2 hoặc không thông báo theo mục B7 với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng; và

c) nếu có, tất cả các chi phí thủ tục hải quan cũng như thuế, lệ phí và các chi phí khác phải trả khi nhập khẩu hàng hóa.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải, khi quyết định được về thời gian trong khoảng thời gian thỏa thuận và/hoặc địa điểm nhận hàng tại bên chỉ định, thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

B8 Bằng chứng giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ giao hàng do người bán cung cấp phù hợp với mục A8.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi theo thông lệ của ngành hàng, hàng hoá được gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua đã thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí mà người mua đã chi để lấy hoặc giúp đỡ để lấy được các chứng từ và thông tin theo mục B10.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để cung cấp hoặc giúp đỡ để cung cấp chứng từ và thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải cung cấp hoặc giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và vận tải qua nước khác.

DAP

GIAO HÀNG TẠI NƠI ĐẾN

DAP (tên nơi đến) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương thức vận tải tham gia.

“Giao hàng tại nơi đến” có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hóa được đặt dưới quyền định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải, sẵn sàng để dỡ tại nơi đến chỉ định. Người bán chịu mọi rủi ro liên quan để đưa hàng hóa đến nơi đến chỉ định.

Các bên nên quy định càng rõ càng tốt về địa điểm cụ thể tại nơi đến thỏa thuận vì người bán chịu mọi rủi ro tới địa điểm đó. Người bán được khuyến nên ký hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm đó. Nếu người bán, theo hợp đồng vận tải phải trả chi phí dỡ hàng ở nơi đến thì người bán không có quyền đòi lại khoản phí này từ người mua, trừ khi có thỏa thuận khác giữa hai bên.

Điều kiện DAP yêu cầu người bán làm thủ tục thông quan xuất khẩu, nếu có. Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ làm thủ tục thông quan nhập khẩu, trả thuế nhập khẩu hoặc làm các thủ tục thông quan nhập khẩu. Nếu các bên muốn người bán làm thủ tục thông quan nhập khẩu, trả thuế và chi phí liên quan đến nhập khẩu thì nên sử dụng điều kiện DDP.

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy bất kỳ giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép chính thức khác và phải thực hiện mọi thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu hàng hóa và vận tải qua các nước trước khi giao hàng.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán phải, bằng chi phí của mình ký hợp đồng vận tải để chuyên chở hàng hoá tới nơi đến chỉ định hoặc tới một địa điểm thỏa thuận, nếu có, tại nơi đến chỉ định. Nếu không thỏa thuận được một địa điểm đến cụ thể hoặc không quyết định được theo tập quán, thì người bán có thể chọn một địa điểm tại nơi đến phù hợp nhất với mục đích của mình.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí, nếu có, người bán phải cung cấp cho người mua những thông tin cần thiết để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách đặt hàng hóa dưới quyền định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải chờ đến và sẵn sàng để dỡ tại địa điểm đã thỏa thuận, nếu có, tại nơi đến vào ngày hoặc trong thời hạn giao hàng đã thỏa thuận.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và bằng chi phí của mình lấy giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức khác và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, nếu người bán yêu cầu, người mua phải cung cấp cho người bán các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa được giao theo mục A4.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo mục A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại điều B5.

A6 Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) ngoài các chi phí phát sinh từ mục A3a), mọi chi phí liên quan tới hàng hoá cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4; ngoại trừ những chi phí người mua trả theo mục B6;

b) chi phí dỡ hàng tại nơi đến mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải; và

c) chi phí về thủ tục hải quan, nếu có, cần thiết để xuất khẩu cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác phải trả khi xuất khẩu và chi phí vận chuyển qua bất kỳ nước nào trước khi giao hàng theo mục A4.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua các thông tin cần thiết để người mua có thể áp dụng các biện pháp thông thường cần thiết để nhận hàng.

A8 Chứng từ giao hàng

Người bán phải chịu phí tổn cung cấp cho người mua chứng từ để người mua có thể nhận hàng theo mục A4/ B4.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hoá kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4. Nếu

a) người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo mục B2 thì người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa xảy ra từ việc đó, hoặc

b) người mua không thông báo theo mục B7, thì người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ ngày thỏa thuận hoặc ngày hết hạn của thời hạn thỏa thuận cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Người mua phải trả:

a) tất cả các chi phí liên quan đến hàng hóa từ kể từ khi hàng được giao theo mục A4;

b) tất cả các chi phí dỡ hàng cần thiết để nhận hàng từ phương tiện vận tải tại địa nơi đến chỉ định, trừ khi những chi phí này do người bán chịu theo hợp đồng vận tải;

c) các chi phí phát sinh nếu người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo mục B2 hoặc không thông báo theo mục B7 với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng; và

d) nếu có, tất cả các chi phí thủ tục hải quan cũng như thuế, lệ phí và các chi phí khác phải trả khi nhập khẩu hàng hóa.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải, khi quyết định được thời gian trong khoảng thời gian thỏa thuận và/hoặc địa điểm nhận hàng tại nơi đến chỉ định, thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

B8 Bằng chứng giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ giao hàng do người bán cung cấp theo mục A8.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi theo thông lệ của ngành hàng cụ thể, hàng hoá được vận chuyển không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí phát sinh trong trường hợp người mua đã chi để lấy hoặc giúp đỡ để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục B10.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy hoặc giúp đỡ để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy hoặc giúp đỡ để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và vận tải qua nước khác.

DDP

GIAO HÀNG ĐÃ THÔNG QUAN NHẬP KHẨU

DDP (nơi đến qui định) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương thức vận tải tham gia.

"Giao hàng đã thông quan nhập khẩu" có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hóa được đặt dưới quyền định đoạt của người mua, đã thông quan nhập khẩu, trên phương tiện vận tải chờ đến và đã sẵn sàng để dỡ hàng tại nơi đến quy định. Người bán chịu mọi chi phí và rủi ro liên quan để đưa hàng hóa tới nơi đến và có nghĩa vụ thông quan cho hàng hóa, không chỉ thông quan xuất khẩu mà còn thông quan nhập khẩu, trả các khoản thuế, phí và thực hiện các thủ tục cho thông quan xuất khẩu và thông quan nhập khẩu.

Điều kiện DDP thể hiện nghĩa vụ tối đa của người bán.

Các bên nên quy định càng rõ ràng càng tốt về địa điểm giao hàng cụ thể tại nơi đến thỏa thuận vì người bán chịu mọi chi phí và rủi ro đưa hàng hóa tới địa điểm đó. Người bán được khuyến nên ký hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm đó. Nếu người bán, theo quy định của hợp đồng vận tải, phải trả chi phí dỡ hàng ở nơi đến thì người bán không được đòi lại khoản phí này từ người mua, trừ khi có các thỏa thuận khác giữa hai bên.

Các bên không nên sử dụng điều kiện DDP nếu người bán không thể trực tiếp hay gián tiếp làm thủ tục nhập khẩu.

Nếu các bên muốn người mua chịu mọi rủi ro và chi phí thông quan nhập khẩu thì nên sử dụng điều kiện DAP.

Mọi khoản thuế giá trị gia tăng (VAT) hay các loại thuế khác phải nộp khi nhập khẩu do người bán chịu, trừ khi có thỏa thuận khác một cách rõ ràng trong hợp đồng mua bán.

NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp khác mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức khác và làm tất cả thủ tục hải quan để xuất khẩu, để vận tải qua các nước và để nhập khẩu hàng hoá.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán phải chịu phí tổn ký hợp đồng vận tải để chuyên chở hàng hoá tới nơi đến hoặc tới một điểm thỏa thuận, nếu có, tại nơi đến chỉ định. Nếu không thỏa thuận được một địa điểm đến cụ thể hoặc không quyết định được trên thực tế, thì người bán có thể chọn một địa điểm tại nơi đến phù hợp nhất với mục đích của mình.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí (nếu có), người bán phải cung cấp cho người mua những thông tin cần thiết để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách đặt hàng hóa dưới quyền định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải chở đến và sẵn sàng để dỡ hàng tại điểm đã thỏa thuận, nếu có, tại điểm đến vào ngày hoặc trong thời hạn giao hàng đã thỏa thuận.

NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải giúp đỡ người bán, theo yêu cầu của người bán, rủi ro và chi phí do người bán chịu để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức khác để nhập khẩu hàng hóa.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

Tuy vậy, nếu người bán yêu cầu, người mua phải cung cấp cho người bán các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa được giao theo mục A4.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo mục A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại điều B5.

A6 Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) ngoài các chi phí phát sinh từ mục A3a), mọi chi phí liên quan tới hàng hoá cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4; ngoại trừ những chi phí người mua trả theo mục B6;

b) chi phí dỡ hàng tại nơi đến mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải; và

c) chi phí về thủ tục hải quan, nếu có, cần thiết để xuất khẩu và nhập khẩu cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác phải trả khi xuất khẩu và nhập khẩu và chi phí vận chuyển qua bất kỳ nước nào trước khi giao hàng theo mục A4.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua các thông tin cần thiết để người mua có thể áp dụng các biện pháp thông thường cần thiết để nhận hàng.

A8 Chứng từ giao hàng

Người bán phải chịu phí tổn cung cấp cho người mua chứng từ để người mua có thể nhận hàng theo mục A4/ B4.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hoá kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4. Nếu

a) người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo mục B2 thì người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa xảy ra từ việc đó, hoặc

b) người mua không thông báo theo mục B7, thì người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ ngày thỏa thuận hoặc ngày hết hạn của thời hạn thỏa thuận cho việc giao hàng, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Người mua phải trả:

a) tất cả các chi phí liên quan đến hàng hóa từ kể từ khi hàng được giao theo mục A4;

b) tất cả các chi phí dỡ hàng cần thiết để nhận hàng từ phương tiện vận tải tại nơi đến chỉ định, trừ khi những chi phí này do người bán chịu theo hợp đồng vận tải; và

c) các chi phí phát sinh nếu người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo mục B2 hoặc không thông báo theo mục B7 với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải, khi quyết định được về thời gian trong khoảng thời gian thỏa thuận và/hoặc địa điểm nhận hàng tại nơi đến chỉ định, thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

B8 Bảng chứng giao hàng

Người mua phải chấp nhận bảng chứng giao hàng do người bán cung cấp theo mục A8.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu hoặc nhập khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi theo tập quán của ngành hàng, hàng hóa gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với việc vận chuyển, trừ khi người mua đã thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để vận tải hàng hóa đến đích cuối cùng từ nơi đến chỉ định.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí mà người mua đã chi để lấy chứng từ hoặc giúp đỡ để lấy chứng từ và thông tin theo mục B10.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về việc trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu hoặc nhập khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy chứng từ hoặc giúp đỡ để lấy chứng từ và thông tin theo mục A10.

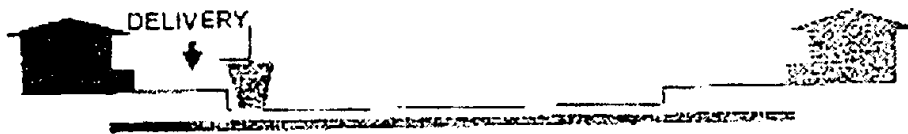
Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và vận tải qua nước khác.

CÁC ĐIỀU KIỆN
ÁP DỤNG CHO
VẬN TẢI BIỂN
VÀ VẬN TẢI THỦY
NỘI ĐỊA

FAS

GIAO DẠC MẠN TÀU

FAS (tên cảng xếp hàng qui định) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này chỉ áp dụng với vận tải biển hoặc vận tải thủy nội địa.

"Giao dọc mạn tàu" có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hóa được đặt dọc mạn con tàu do người mua chỉ định (ví dụ đặt trên cầu cảng hoặc trên xà lan) tại cảng giao hàng chỉ định. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa di chuyển khi hàng hóa đang ở dọc mạn tàu, và người mua chịu mọi chi phí kể từ thời điểm này trở đi.

Các bên nên quy định càng rõ càng tốt về địa điểm xếp hàng tại cảng giao hàng chỉ định, vì mọi chi phí và rủi ro về hàng hóa tới địa điểm đó do người bán chịu và các chi phí này và chi phí làm hàng có thể thay đổi tùy tập quán của từng cảng.

Người bán, hoặc phải đặt hàng hóa dọc mạn tàu hoặc mua sẵn hàng hóa đã được giao như vậy. Từ "mua sẵn" ở đây áp dụng cho việc bán hàng nhiều lần trong quá trình vận chuyển (bán hàng theo lô) rất phổ biến trong mua bán hàng nguyên liệu.

Khi hàng được đóng trong container, thông thường người bán phải giao hàng cho người chuyên chở tại bến, chứ không giao dọc mạn tàu. Trong trường hợp này, điều kiện FAS là không phù hợp, mà nên sử dụng điều kiện FCA.

Điều kiện FAS yêu cầu người bán phải làm thủ tục thông quan xuất khẩu (nếu có). Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ thông quan nhập khẩu, trả các khoản thuế nhập khẩu hoặc làm thủ tục thông quan nhập khẩu.

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Người bán phải, chịu rủi ro và chi phí, để lấy giấy phép xuất khẩu, nếu cần, hoặc giấy phép chính thức nào khác và phải thực hiện mọi thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu hàng hóa.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng vận tải. Tuy vậy, nếu người mua yêu cầu hoặc nếu đó là tập quán thương mại và người mua không có một chỉ dẫn ngược lại kịp thời, thì người bán có thể ký hợp đồng vận tải theo những điều kiện thông thường với những chi phí và rủi ro do người mua chịu. Trong cả hai trường hợp, người bán có thể từ chối ký hợp đồng vận tải, và nếu từ chối người bán phải thông báo nhanh chóng cho người mua về việc đó.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí, nếu có, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách, hoặc đặt hàng hóa dọc mạn con tàu do người mua chỉ định tại địa điểm xếp hàng (nếu có) do người mua chỉ định tại cảng xếp hàng chỉ định hoặc mua hàng hóa đã được giao như vậy. Trong cả hai trường hợp, người bán phải giao hàng vào ngày hoặc trong thời hạn đã thỏa thuận theo cách thức thông thường tại cảng.

Nếu người mua không chỉ rõ địa điểm xếp hàng cụ thể, người bán có thể lựa chọn một địa điểm phù hợp nhất tại cảng xếp hàng chỉ định. Nếu các bên thỏa thuận giao hàng trong một khoảng thời gian cụ thể, người mua có quyền lựa chọn ngày giao hàng trong khoảng thời gian đó.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy được giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức nào khác và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa và vận tải qua nước khác.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua phải ký hợp đồng vận tải với chi phí của mình để vận chuyển hàng hóa từ cảng giao hàng được chỉ định, trừ trường hợp hợp đồng vận tải do người bán ký như quy định ở mục A3 a).

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa được giao theo mục A4.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo mục A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại mục B5.

A6 Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) mọi chi phí liên quan tới hàng hóa cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4, trừ những chi phí do người mua trả theo quy định tại mục B6; và

b) chi phí về thủ tục hải quan, nếu có, cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác có thể phải trả khi xuất khẩu.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán, với chi phí và rủi ro của người mua, phải thông báo thích hợp cho người mua hoặc là hàng đã được giao theo mục A4 hoặc về việc con tàu không thể nhận hàng trong thời hạn thỏa thuận.

B 5 Chuyển rủi ro

Người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ khi hàng được giao theo mục A4.

Nếu

a) người mua không thông báo theo mục B7; hoặc

b) con tàu do người mua chỉ định không đến đúng hạn, hoặc không thể nhận hàng hoặc dừng việc nhận hàng trước thời gian được thông báo theo mục B7;

thì người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát và hư hỏng của hàng hóa kể từ ngày thỏa thuận hoặc ngày hết hạn của thời hạn giao hàng đã thỏa thuận, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Người mua phải:

a) trả mọi chi phí liên quan tới hàng hóa kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4; ngoại trừ, nếu có quy định, chi phí làm thủ tục hải quan xuất khẩu cần thiết, cũng như tất cả các loại thuế, lệ phí và chi phí khác phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá theo quy định tại mục A6 b);

b) mọi chi phí khác phát sinh vì các lý do sau:

(i) người mua không thông báo theo đúng qui định tại mục B7; hoặc

(ii) con tàu do người mua chỉ định không đến đúng hạn hoặc không thể nhận hàng hoặc dừng việc xếp hàng trước thời hạn được thông báo theo mục B7, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

c) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và chi phí vận tải qua nước khác.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải thông báo đầy đủ cho người bán về tên tàu, địa điểm xếp hàng và, trong trường hợp cần thiết, thời gian giao hàng đã chọn trong khoảng thời hạn giao hàng thỏa thuận.

A8 Chứng từ giao hàng

Người bán phải chịu phí tổn để cung cấp cho người mua bằng chứng thông thường về việc giao hàng theo mục A4.

Trừ phi bằng chứng này là chứng từ vận tải, người bán phải hỗ trợ người mua lấy các chứng từ vận tải khi người mua yêu cầu và chịu chi phí và rủi ro.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định hàng hoá được gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải cung cấp chứng từ hoặc giúp đỡ người mua để cung cấp các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí phát sinh trong trường hợp người mua đã chi để lấy hoặc giúp đỡ để lấy được chứng từ và thông tin theo mục B10.

B8 Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận bằng chứng của việc giao hàng được qui định tại mục A8.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy hoặc giúp đỡ để lấy những chứng từ và thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải lấy hoặc giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và vận tải qua nước khác.

FOB

GIAO HÀNG TRÊN TÀU

FOB (tên cảng giao hàng) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này chỉ áp dụng với vận tải biển hoặc vận tải thủy nội địa.

"Giao hàng trên tàu" có nghĩa là người bán giao hàng lên con tàu do người mua chỉ định tại cảng xếp hàng chỉ định hoặc mua được hàng hóa đã sẵn sàng để giao như vậy. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa di chuyển khi hàng hóa được xếp lên tàu, và người mua chịu mọi chi phí kể từ thời điểm này trở đi.

Người bán phải giao hàng lên tàu hoặc mua sẵn hàng hóa đã được giao như vậy. Việc dẫn chiếu đến từ "mua sẵn" ở đây áp dụng cho việc bán hàng nhiều lần trong quá trình vận chuyển (bán hàng theo lô) rất phổ biến trong mua bán hàng nguyên liệu.

Điều kiện FOB có thể không phù hợp khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở trước khi được xếp lên tàu, ví dụ hàng hóa trong container, thường được giao tại các bến bãi (terminal). Trong trường hợp này nên sử dụng điều kiện FCA.

Điều kiện FOB yêu cầu, người bán phải làm thủ tục thông quan xuất khẩu (nếu có). Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ thông quan nhập khẩu, trả các khoản thuế nhập khẩu hoặc làm thủ tục thông quan nhập khẩu.

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp các bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Người bán phải, chịu rủi ro và chi phí, để lấy giấy phép xuất khẩu, nếu cần, hoặc giấy phép chính thức nào khác và phải thực hiện mọi thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu hàng hóa.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng vận tải. Tuy vậy, nếu người mua yêu cầu hoặc nếu đó là tập quán thương mại và người mua không có một chỉ dẫn ngược lại kịp thời, thì người bán có thể ký hợp đồng vận tải theo những điều kiện thông thường với những chi phí và rủi ro do người mua chịu. Trong cả hai trường hợp, người bán có thể từ chối ký hợp đồng vận tải, và nếu từ chối người bán phải thông báo nhanh chóng cho người mua về việc đó.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí, nếu có, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách đặt hàng hóa lên con tàu do người mua chỉ định tại địa điểm xếp hàng (nếu có) do người mua chỉ định tại cảng xếp hàng chỉ định hoặc mua hàng hóa đã được giao như vậy. Trong cả hai trường hợp, người bán phải giao hàng vào ngày hoặc trong thời hạn đã thỏa thuận theo cách thức thông thường tại cảng.

Nếu người mua không chỉ rõ địa điểm xếp hàng cụ thể, người bán có thể lựa chọn một địa điểm phù hợp nhất tại cảng xếp hàng chỉ định.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy được giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức nào khác và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa và vận chuyển qua nước khác.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua phải ký hợp đồng vận tải với chi phí của mình để vận chuyển hàng hoá từ cảng giao hàng được chỉ định, trừ trường hợp hợp đồng vận tải do người bán ký như quy định ở mục A3 a).

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa được giao theo mục A4.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán phải chịu tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo mục A4 trừ trường hợp mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại mục B5.

A6 Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) mọi chi phí liên quan tới hàng hóa cho đến khi hàng đã được giao theo mục A4, trừ những chi phí do người mua trả theo quy định tại mục B6; và

b) chi phí về thủ tục hải quan, nếu có, cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác có thể phải trả khi xuất khẩu.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua chịu mọi rủi ro về mất mát và hư hỏng của hàng hóa kể từ khi hàng được giao theo qui định tại mục A4.

Nếu

a) người mua không thông báo về việc chi định tàu theo mục B7; hoặc

b) con tàu do người mua chi định không đến đúng hạn để người bán có thể thực hiện mục A4, không thể nhận hàng hoặc dừng việc nhận hàng trước thời gian được thông báo theo mục B7;

thì người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát và hư hỏng đối với hàng hóa:

(i) kể từ ngày thỏa thuận hoặc nếu không có thỏa thuận về ngày này, thì

(ii) kể từ ngày được người bán thông báo theo mục A7 trong thời hạn thỏa thuận, hoặc, nếu người bán không thông báo ngày nào như vậy, thì

(iii) kể từ ngày cuối cùng của thời hạn giao hàng đã thỏa thuận,

với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia chi phí

Người mua phải:

a) trả mọi chi phí liên quan tới hàng hóa kể từ khi hàng đã được giao theo mục A4; ngoại trừ, nếu có quy định, chi phí làm thủ tục hải quan xuất khẩu cần thiết, cũng như tất cả các loại thuế, lệ phí và chi phí khác phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá theo quy định tại mục A6 b);

b) mọi chi phí khác phát sinh vì các lý do sau:

(i) người mua không thông báo theo đúng qui định tại mục B7; hoặc

(ii) con tàu do người mua chi định không đến đúng hạn hoặc không thể nhận hàng hoặc dừng việc xếp hàng trước thời hạn được thông báo theo mục B7, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

c) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và chi phí vận tải qua nước khác.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán, với chi phí và rủi ro của người mua, phải thông báo thích hợp cho người mua hoặc là hàng đã được giao theo mục A4 hoặc về việc con tàu không thể nhận hàng trong thời hạn thỏa thuận.

A8 Chứng từ giao hàng

Người bán phải chịu phí tổn để cung cấp cho người mua bằng chứng thông thường về việc giao hàng theo mục A4.

Trừ phi bằng chứng này là chứng từ vận tải, người bán phải hỗ trợ người mua lấy các chứng từ vận tải khi người mua yêu cầu và chịu chi phí và rủi ro.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi thông lệ của ngành hàng hàng hoá được vận chuyển không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí mà người mua đã chi để lấy được chứng từ hoặc giúp đỡ để lấy chứng từ và thông tin theo mục B10.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải thông báo đầy đủ cho người bán về tên tàu, địa điểm xếp hàng và, trong trường hợp cần thiết, thời gian giao hàng cụ thể trong khoảng thời hạn giao hàng đã thỏa thuận.

B8 Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận bằng chứng của việc giao hàng được qui định tại mục A8.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

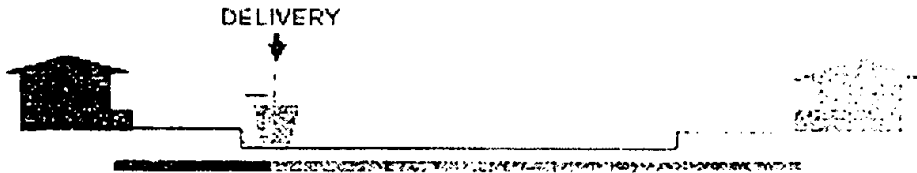
Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và vận chuyển qua nước khác.

CFR

TIỀN HÀNG VÀ CƯỚC PHÍ

CFR (cảng đến quy định) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này chỉ áp dụng với vận tải biển hoặc vận tải thủy nội địa.

“Tiền hàng và cước phí” có nghĩa là người bán phải giao hàng lên tàu hoặc mua hàng để giao hàng như vậy. Rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa di chuyển khi hàng được giao lên tàu. Người bán phải ký hợp đồng và trả các chi phí và cước phí cần thiết để đưa hàng hóa đến cảng đến quy định.

Khi sử dụng các điều kiện CPT, CIP, CFR và CIF, người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi người bán giao hàng cho người chuyên chở theo cách thức được quy định cụ thể trong mỗi điều kiện, chứ không phải khi hàng tới nơi đến.

Điều kiện này có hai điểm tới hạn, vì rủi ro di chuyển và chi phí được phân chia ở các nơi khác nhau. Trong khi hợp đồng luôn chỉ rõ cảng đến thì nó có thể lại không chỉ rõ cảng xếp hàng – là nơi mà rủi ro di chuyển sang người mua. Nếu cảng gửi hàng có ý nghĩa đặc biệt đối với người mua, thì các bên nên quy định trong hợp đồng cảng cụ thể cảng tốt.

Các bên nên xác định cảng cụ thể cảng tốt địa điểm tại cảng đến đã thỏa thuận, vì chi phí cho đến địa điểm đó do người bán chịu. Người bán nên ký các hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm này. Nếu theo hợp đồng vận tải, người bán phải trả các chi phí liên quan đến việc dỡ hàng tại địa điểm chỉ định ở cảng đến, thì người bán không có quyền đòi lại các chi phí đó từ người mua trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

Người bán phải, hoặc giao hàng lên tàu hoặc mua hàng đã giao để gửi đến cảng đến. Ngoài ra, người bán phải ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa hoặc “mua” một hợp đồng như vậy. Từ “mua” ở đây áp dụng cho việc bán hàng nhiều lần trong quá trình vận chuyển (bán hàng theo lô) rất phổ biến trong mua bán hàng nguyên liệu.

CFR không phù hợp khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở trước khi hàng được giao lên tàu, ví dụ hàng đóng trong container, mà thường là giao hàng tại bến, bãi. Trong trường hợp này nên sử dụng điều kiện CPT.

CFR đòi hỏi người bán thông quan xuất khẩu cho hàng hóa (nếu có). Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ thông quan nhập khẩu, hoặc trả bất kỳ loại thuế nhập khẩu nào hay làm bất kỳ thủ tục hải quan nhập khẩu nào.

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Người bán phải, khi cần, chịu rủi ro và chi phí, để lấy bất kỳ giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép chính thức nào khác và phải thực hiện mọi thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu hàng hóa.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán phải ký hợp đồng để vận chuyển hàng hóa từ địa điểm giao hàng đã thỏa thuận, nếu có, tại nơi giao hàng đến cảng đến chỉ định, hoặc tới bất kỳ địa điểm nào tại cảng đến. Hợp đồng vận tải phải được ký với các điều kiện thông thường, với chi phí do người bán chịu và phải vận chuyển hàng hóa theo tuyến đường thông thường bằng một con tàu thuộc loại thường sử dụng để vận chuyển mặt hàng hóa đó.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí, nếu có, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách, hoặc đặt hàng lên tàu hoặc mua hàng đã giao như vậy. Trong cả hai trường hợp, người bán phải giao hàng vào ngày hoặc trong khoảng thời gian đã thỏa thuận, theo cách thức thông thường tại cảng.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy được giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức nào khác và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa và vận tải qua nước khác.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, người mua phải cung cấp cho người bán, nếu người bán yêu cầu, tất cả những thông tin cần thiết cho việc mua bảo hiểm.

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa đã được giao theo mục A4 và nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến chỉ định.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo mục A4 trừ những mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại mục B5.

A6 Phân chia phí tổn

Người bán phải trả

a) Tất cả các chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi hàng được giao theo mục A4, trừ các chi phí mà người mua phải trả theo mục B6;

b) Cước phí vận chuyển và tất cả các chi phí phát sinh từ A3 a), kể cả các chi phí xếp hàng lên tàu và bất kỳ lệ phí nào khác để dỡ hàng tại cảng dỡ thỏa thuận mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải; và

c) chi phí thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu, nếu có, cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác có thể phải trả khi xuất khẩu, và chi phí vận tải qua các nước mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải.

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua những thông tin cần thiết để người mua có thể áp dụng những biện pháp thông thường cần thiết để nhận hàng.

B5 Chuyên rủi ro

Người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa kể từ khi hàng hóa đã được giao theo mục A4.

Nếu người mua không thông báo như quy định tại mục B7, người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa kể từ ngày giao hàng thỏa thuận hoặc kể từ ngày cuối cùng của thời hạn giao hàng thỏa thuận, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia phí tổn

Người mua phải, phụ thuộc vào quy định của mục A3 a), trả

a) tất cả các chi phí liên quan đến hàng hóa kể từ khi hàng được giao theo mục A4, trừ các chi phí làm thủ tục hải quan, nếu có, cho việc xuất khẩu cũng như tất cả các loại thuế, lệ phí và chi phí khác, khi xuất khẩu theo mục A6 c);

b) tất cả các chi phí và lệ phí liên quan đến hàng hóa khi quá cảnh cho đến khi hàng đến cảng đến, trừ các phí và lệ phí mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải;

c) chi phí dỡ hàng kể cả phí lũng hàng và phí cầu bến, trừ những phí và lệ phí do người bán chịu theo hợp đồng vận tải;

d) các chi phí khác phát sinh nếu người mua không thông báo theo mục B7, kể từ ngày giao hàng thỏa thuận hoặc từ ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng; và

e) tất cả các loại thuế, lệ phí và chi phí khác, nếu có, cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa, và chi phí để vận tải hàng qua bất kỳ nước nào trừ khi đã bao gồm trong chi phí của hợp đồng vận tải.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải, khi quyết định được thời gian gửi hàng và/hoặc địa điểm nhận hàng tại cảng đến quy định, thông báo đầy đủ cho người bán về việc đó.

A8 Chứng từ giao hàng

Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua không chậm trễ chứng từ vận tải thường lệ đến cảng đến đã thỏa thuận.

Chứng từ vận tải này phải thể hiện là hàng của hợp đồng, phải ghi ngày tháng trong thời hạn giao hàng đã thỏa thuận, làm cho người mua có thể nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến và, trừ khi có thỏa thuận khác, cho phép người mua có thể bán hàng trong quá trình vận chuyển bằng cách chuyển nhượng chứng từ vận tải cho người mua tiếp theo hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở.

Khi chứng từ vận tải được phát hành dưới dạng có thể chuyển nhượng được và gồm nhiều bản gốc, thì một bộ đầy đủ các bản gốc phải được xuất trình cho người mua.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho bất kỳ việc kiểm tra nào trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hoá được gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí phát sinh trong trường hợp người mua đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục B10.

B8 Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải như quy định tại mục A8 nếu chứng từ đó phù hợp với hợp đồng.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy được những chứng từ và thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và quá cảnh qua nước khác.

CIF

TIỀN HÀNG, PHÍ BẢO HIỂM VÀ CƯỚC PHÍ

CIF (cảng đến quy định) Incoterms® 2010



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điều kiện này chỉ áp dụng với vận tải biển hoặc vận tải thủy nội địa.

“Tiền hàng, phí bảo hiểm và cước phí” có nghĩa là người bán phải giao hàng lên tàu hoặc mua hàng đã giao như vậy. Rủi ro về mất mát hay hư hỏng của hàng hóa di chuyển khi hàng được giao lên tàu. Người bán phải ký hợp đồng và trả các chi phí và cước phí cần thiết để đưa hàng hóa đến cảng đến quy định.

Người bán cũng ký hợp đồng bảo hiểm để bảo hiểm những rủi ro của người mua về mất mát hoặc thiệt hại của hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Người mua nên lưu ý rằng theo điều kiện CIF, người bán chỉ phải mua bảo hiểm theo điều kiện tối thiểu. Nếu người mua muốn được bảo hiểm ở mức độ cao hơn, thì người mua phải thỏa thuận rõ ràng với người bán hoặc tự mua bảo hiểm bổ sung.

Khi sử dụng các điều kiện CPT, CIP, CFR và CIF, người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi người bán giao hàng cho người chuyên chở theo cách thức được quy định cụ thể trong mỗi điều kiện, chứ không phải khi hàng tới nơi đến.

Điều kiện này có hai điểm tới hạn, vì rủi ro di chuyển và chi phí được phân chia ở các địa điểm khác nhau. Trong khi hợp đồng luôn chỉ rõ cảng đến thì nó có thể lại không chỉ rõ cảng xếp hàng – là nơi mà rủi ro di chuyển sang người mua. Nếu cảng gửi hàng có ý nghĩa đặc biệt đối với người mua, thì các bên nên quy định trong hợp đồng cảng cụ thể càng tốt.

Các bên nên xác định cảng cụ thể càng tốt địa điểm tại cảng đến đã thỏa thuận, vì các chi phí cho đến địa điểm đó do người bán chịu. Người bán nên ký các hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm này. Nếu theo hợp đồng chuyên chở, người bán phải trả các chi phí liên quan đến việc dỡ hàng tại địa điểm chỉ định ở cảng đến, thì người bán không có quyền đòi lại các chi phí đó từ người mua trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

Người bán phải, hoặc giao hàng lên tàu hoặc mua hàng đã giao để vận chuyển hàng đến cảng đến. Ngoài ra, người bán phải ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa hoặc “mua” một hợp đồng như vậy. Từ “mua” ở đây áp dụng cho việc bán hàng nhiều lần trong quá trình vận chuyển (bán hàng theo lô) rất phổ biến trong mua bán hàng nguyên liệu.

CIF không phù hợp khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở trước khi hàng được giao lên tàu, ví dụ hàng đóng trong container, mà thường là giao hàng tại bến bãi. Trong trường hợp này, nên sử dụng điều kiện CIP.

CIF đòi hỏi người bán thông quan xuất khẩu cho hàng hóa (nếu có). Tuy vậy, người bán không có nghĩa vụ thông quan nhập khẩu, trả bất kỳ loại thuế nhập khẩu nào hay tiến hành bất kỳ một thủ tục hải quan nhập khẩu nào.

Phòng Thương mại Quốc tế (ICC)

A NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

A1 Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào được đề cập trong mục A1 - A10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Người bán phải, khi cần, chịu rủi ro và chi phí, để lấy bất kỳ giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép chính thức nào khác và phải thực hiện mọi thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu hàng hóa.

B NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1 Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ được đề cập trong mục B1 - B10 đều có thể là các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nếu được các bên đồng ý hoặc tập quán quy định.

B2 Giấy phép, kiểm tra an ninh và các thủ tục khác

Nếu có quy định, người mua phải tự chịu rủi ro và phí tổn để lấy được giấy phép nhập khẩu hoặc các giấy phép chính thức khác và làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa và vận chuyển qua nước khác.

A3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người bán phải ký hợp đồng để vận chuyển hàng hóa từ địa điểm giao hàng đã thỏa thuận, nếu có, tại nơi giao hàng đến cảng đến chỉ định, hoặc tới bất kỳ địa điểm nào tại cảng đến. Hợp đồng vận tải phải được ký với các điều kiện thông thường, với chi phí do người bán chịu và phải vận chuyển hàng hóa theo tuyến đường thông thường bằng một con tàu thuộc loại thường sử dụng để vận chuyển mặt hàng đó.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán phải, bằng chi phí của mình, mua bảo hiểm cho hàng hóa với mức bảo hiểm tối thiểu là điều kiện C của Viện những người bảo hiểm Luân Đôn (LMA/IUA) hoặc bất kỳ điều kiện nào tương tự. Hợp đồng bảo hiểm phải được ký với người bảo hiểm hoặc công ty bảo hiểm có uy tín để người mua hoặc bất kỳ người nào khác có lợi ích bảo hiểm đối với hàng hóa, có thể khiếu nại trực tiếp từ người bảo hiểm.

Khi người mua yêu cầu, người bán sẽ, phụ thuộc vào thông tin do người mua cung cấp theo yêu cầu của người bán, và chịu phí tổn, mua bảo hiểm bổ sung, nếu có thể, như điều kiện A hoặc B của Bản các điều kiện bảo hiểm hàng hóa (LMA/IUA) hoặc bất kỳ điều kiện nào tương tự, và/hoặc bảo hiểm với điều kiện bảo hiểm chiến tranh (Institute War Clauses) và/hoặc điều kiện bảo hiểm đình công (LMA/IUA) hoặc bất kỳ điều kiện nào tương tự.

Giá trị bảo hiểm tối thiểu phải bằng giá hàng qui định trong hợp đồng cộng 10% (tức là 110%) và bằng đồng tiền của hợp đồng.

Bảo hiểm phải có hiệu lực từ địa điểm giao hàng quy định ở mục A4 và A5 và kết thúc ít nhất tại cảng đến quy định.

Người bán phải cung cấp cho người mua đơn bảo hiểm hoặc bằng chứng khác của hợp đồng bảo hiểm.

Ngoài ra, người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua và người mua chịu rủi ro và chi phí (nếu có), những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm bổ sung.

A4 Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách, hoặc đặt hàng lên tàu hoặc mua hàng đã giao như vậy. Trong cả hai trường hợp, người bán phải giao hàng vào ngày hoặc trong khoảng thời gian đã thỏa thuận, theo cách thức thông thường tại cảng.

B3 Hợp đồng vận tải và bảo hiểm

a) Hợp đồng vận tải

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng vận tải.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về ký kết hợp đồng bảo hiểm.

Tuy vậy, người mua phải cung cấp thông tin mà người bán yêu cầu để người bán mua bảo hiểm bổ sung theo yêu cầu của người mua quy định tại mục A3 b).

B4 Nhận hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng hóa đã được giao theo mục A4 và nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến chỉ định.

A5 Chuyển rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao theo mục A4 trừ những mất mát hoặc hư hỏng trong các trường hợp quy định tại mục B5.

A6 Phân chia phí tổn

Người bán phải trả

a) Tất cả các chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi hàng được giao theo mục A4, trừ các chi phí mà người mua phải trả theo mục B6;

b) Cước phí vận chuyển và tất cả các chi phí phát sinh từ A3 a), kể cả các chi phí xếp hàng lên tàu và bất kỳ lệ phí nào khác để dỡ hàng tại cảng dỡ thỏa thuận mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải;

c) chi phí mua bảo hiểm theo mục A3 b); và

d) chi phí thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu, nếu có, cũng như tất cả các thứ thuế, lệ phí và chi phí khác có thể phải trả khi xuất khẩu, và chi phí vận tải qua các nước mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải.

B5 Chuyển rủi ro

Người mua chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa kể từ khi hàng hóa đã được giao theo mục A4

Nếu người mua không thông báo như quy định tại mục B7, người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa kể từ ngày giao hàng thỏa thuận hoặc kể từ ngày cuối cùng của thời hạn giao hàng thỏa thuận, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B6 Phân chia phí tổn

Người mua phải, phụ thuộc vào quy định của mục A3 a), trả

a) tất cả các chi phí liên quan đến hàng hóa kể từ khi hàng được giao theo mục A4, trừ các chi phí làm thủ tục hải quan, nếu có, cho việc xuất khẩu cũng như tất cả các loại thuế, lệ phí và chi phí khác, khi xuất khẩu theo mục A6 d);

b) tất cả các chi phí và lệ phí liên quan đến hàng hóa khi quá cảnh cho đến khi hàng đến cảng đến, trừ các phí và lệ phí mà người bán phải chịu theo hợp đồng vận tải;

c) chi phí dỡ hàng kể cả phí lũng hàng và phí cầu bến, trừ những phí và lệ phí do người bán chịu theo hợp đồng vận tải;

d) các chi phí khác phát sinh nếu người mua không thông báo theo mục B7, kể từ ngày giao hàng thỏa thuận hoặc từ ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng;

e) tất cả các loại thuế, lệ phí và chi phí khác, nếu có, cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa, và chi phí để vận tải hàng qua bất kỳ nước nào trừ khi đã bao gồm trong chi phí của hợp đồng vận tải; và

f) chi phí mua bảo hiểm bổ sung theo yêu cầu của người mua theo mục A3 b) và B3 b).

A7 Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua những thông tin cần thiết để người mua có thể áp dụng những biện pháp thông thường cần thiết để nhận hàng.

A8 Chứng từ giao hàng

Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua không chậm trễ chứng từ vận tải thường lệ đến cảng đến đã thỏa thuận.

Chứng từ vận tải này phải thể hiện là hàng của hợp đồng, phải ghi ngày tháng trong thời hạn giao hàng đã thỏa thuận, làm cho người mua có thể nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến và, trừ khi có thỏa thuận khác, cho phép người mua có thể bán hàng trong quá trình vận chuyển bằng cách chuyển nhượng chứng từ vận tải, cho người mua tiếp theo hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở.

Khi chứng từ vận tải được phát hành dưới dạng có thể chuyển nhượng được và gồm nhiều bản gốc, thì một bộ đầy đủ các bản gốc phải được xuất trình cho người mua.

A9 Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A4, kể cả các phí tổn cho việc kiểm tra trước khi gửi hàng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hóa, trừ khi theo thông lệ của ngành hàng cụ thể hàng hoá được gửi đi không cần đóng gói. Người bán có thể đóng gói hàng phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi người mua thông báo cho người bán yêu cầu cụ thể về đóng gói trước khi hợp đồng được ký kết. Bao bì phải được ghi ký mã hiệu thích hợp.

B7 Thông báo cho người bán

Người mua phải, khi quyết định được thời gian gửi hàng và/hoặc địa điểm nhận hàng tại cảng đến quy định, thông báo đầy đủ cho người bán về việc đó.

B8 Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải như quy định tại mục A8 nếu chứng từ đó phù hợp với hợp đồng.

B9 Kiểm tra hàng hoá

Người mua phải trả các chi phí cho việc kiểm tra bắt buộc trước khi gửi hàng, ngoại trừ việc kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.

A10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Nếu có quy định, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để nhập khẩu và/hoặc vận tải đến địa điểm cuối cùng.

Người bán phải hoàn trả cho người mua tất cả chi phí và lệ phí mà người mua đã chi để lấy được những chứng từ hoặc giúp đỡ để lấy chứng từ và thông tin theo mục B10.

B10 Hỗ trợ thông tin và chi phí liên quan

Người mua phải thông báo cho người bán một cách kịp thời các yêu cầu về thông tin an ninh để người bán có thể thực hiện mục A10.

Người mua phải hoàn trả cho người bán tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi để lấy được những chứng từ hoặc giúp đỡ trong việc lấy chứng từ và cung cấp thông tin theo mục A10.

Nếu có quy định, theo yêu cầu của người bán, do người bán chịu rủi ro và phí tổn, người mua phải giúp đỡ người bán một cách kịp thời để lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người bán cần để vận tải, xuất khẩu hàng hóa và vận chuyển qua nước khác.

